CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1

Số: 807 /NMĐSH1-TM

V/v cung cấp báo giá hàng hóa gói thầu SH2026-066: "Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý hành chính của NMĐ Sông Hậu 1"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm hàng hóa gói thầu SH2026-066 "Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý hành chính của NMĐ Sông Hậu 1". NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 05/05/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.
Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; trimq@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ NMĐ SH1: N.V.Chính (để b/c);
- Lưu VT, TM (M.Q.T).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100681592-054 CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số hiệu SH2026-066 " Mua sắm thiết bị phục vụ quản lý hành chính"

Đính kèm Công văn số: 807/NMĐSH1-TM ngày 17 /04/2026

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	NSX (Tham khảo)/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I.	**Máy scan, photocopy, thiết bị mạng,….**					
1	Máy scan màu	- Khổ giấy scan: tối đa A4. - Tốc độ scan: 80 ppm, 160 ipm @200dpi (màu, trắng đen), A4 60 ppm, 120 ipm @300dpi (màu, trắng đen), A4 Chế độ quét giấy dàilên đến 240 in. (6096 mm) ở chế độ màu 200 dpi ; lên đến 218 in. (5540 mm) ở chế độ màu 300 dpi ; lên đến 59 in. (1500 mm) ở chế độ màu 600 dpi - Cảm biến hình ảnh: CIS. -Công nghệ bảo vệ cuốn giấy kép: Cảm biến siêu âm Ultrasonic - Scan hai mặt tự động. - Độ phân giải: tối đa 600 dpi. - Cổng giao tiếp USB 3.2 Gen1x1, RJ-45 Ethernet 10/100/1000 Mb. - Khay nạp giấy: 100 tờ. - Công suất: 15.000 tờ/ngày. - Chứng nhận ENERGY STAR, SUPER SPEED USB, EPEAT BRONZE - Phần mềm giao diện Tiếng Việt với các chức năng chính: - Tách bộ bằng đếm trang cố định - Tách bộ bằng mã vạch (Barcode), ký tự quang học (OCR) - Tách bộ theo mẫu (Form)…….. - Kích thước: 316 x 680 x 239 mm (mm). - Trọng lượng: 4.3 kg. - Lắp đặt, cài đặt	Tham khảo Canon DR-M260/ Asia	Cái	01	

		- Bao gồm cung cấp, lắp đặt, cấu hình, chạy thử hoàn chỉnh; vật tư phụ (dây mạng, đầu nối, dây nguồn,…), nhân công triển khai, tích hợp hệ thống và bàn giao đưa vào sử dụng.				
2	Máy Photocopy màu	-Tính năng chuẩn: Copy màu, In màu, Scan màu, kết nối mạng -Bộ nạp và đảo bản gốc: Có sẵn -Tốc độ In & Sao chụp (Copy): 25 trang A4/phút, 10 trang A3/phút -Thời gian khởi động: 13.1 giây -Định lượng giấy và khổ giấy -Khay giấy: A5R-A3, 60-163 gsm -Khay tay: 100 x 148 mm-A3, 60-209 gsm -Khay giấy: 1 khay giấy x 250 tờ; khay tay x 100 tờ. Mở rộng tối đa 2,900 tờ. -Đảo mặt bản sao tự động (Duplex): A5R-A3, 60-163 gsm -Loại điều khiển: Toshiba e-BRIDGE Next -Màn hình điều khiển: 26 cm (10.1") Màn hình cảm ứng màu đa điểm -Bộ nhớ: Ổ cứng SSD mã hóa 128GB -HDD: 320GB -Ram:4 GB -Giao diện kết nối: 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, High Speed, USB 2.0, WLAN* (IEEE802.11a/b/g/n/ac), Bluetooth*, Wi-Fi Direct -Kích thước và cân nặng: 585 x 586 x 662 mm (Rộng x Sâu x Cao), ~57 kg -Vật tư tiêu hao có sẵn: Trống, bột từ các màu, hộp mực thải Thông số In -Độ phân giải: 600 x 600 dpi, 3 bit (All PDL); 1,200 x 1,200 dpi, 1 bit (PostScript diver) -Ngôn ngữ: PCL5e, PCL5c, PCL6 (PCL XL), XPS, PDF and PS3, JPEG	Than khảo Toshiba e-Studio 2521 AC / Asia	Cái	02	

		-Tương thích hệ thống: Windows 11/10/8.1, Windows Server2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400 Giao - mạng: TCP/IP (IPv4/IPv6, NetBios over TCP/IP) -In với thiết bị di động: e-BRIDGE Print & Capture, Mopria® Print Service, AirPrint on iOS or macOS® -Chức năng in: Universal Printer Driver, Driver Templates, Driver plug-ins*, In từ USB, Hold Print, Tandem Printing, in trực tiếp từ E-Mail Thông số Quét (Scan) Bộ tự động nạp, đảo và quét 2 mặt bản gốc MR4010: -Độ phân giải: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi -Chế độ Quét: Màu tự động - Auto-Colour (ACS), Màu - Colour, Greyscale, Đen trắng - Monochrome -Định dạng file: "JPEG, Multi/Single Page TIFF/XPS/PDF, Secure PDF, Slim PDF, PDF/A, PDF/A-2, Searchable PDF* (and other formats like DOCX, XLSX, PPTX)*" -Chức năng Quét: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File, (SMB, FTP, FTPS, IPX/SPX, Local), Meta Scan*, OCR scan, Scan to Box (e-Filing), WIA, TWAIN Thông số Sao chụp (Copy) -Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi -In equiv.: 2,400 x 600 dpi (với chế độ smoothing) -Thời gian ra bản đầu tiên (Đen trắng/màu): 7.1 / 9.5 giây -Sao chụp liên tục: Lên tới 999 bản -Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn -Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, sao chụp căn cước công dân, bằng lái xe..., xóa lề, sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... Hệ thống và bảo mật				

		-Quản lý thiết bị: e-BRIDGE CloudConnect (eCC) & Quyền truy cập để điều khiển từ xa của Admin -Tính năng của hệ thống: Máy chủ tài liệu e-Filing giúp lưu trữ an toàn, Phân phối tài liệu và in theo yêu cầu (1 hộp công cộng, 200 hộp cho các người dùng), 12,060 mẫu one-touch để lưu trữ các cài đặt và quy trình làm việc được cá nhân hóa, Xem trước Bản quét/Fax, Rip-while-print, Nền tảng mở e-BRIDGE, Trình duyệt web, bỏ qua lệnh có sẵn, In mã vạch PCL, Ứng dụng nhúng e-BRIDGE Plus Tài kh-oản và bảo mật: Quyền truy cập dựa trên vị trí công việc, Hỗ trợ LDAP, 1,000 bộ phận & 10,000 mã người dùng, Đầu đọc thẻ*, In cá nhân, Quét vào tập PDF bảo mật, Pull-Printing* Mã hóa dữ liệu tiêu chuẩn với SSD bảo mật, Chức năng Viết đè dữ liệu khi chọn chức năng HDD tùy chọn, Bộ lọc địa chỉ IP và MAC, Bộ lọc cổng, Hỗ trợ các giao thức SSL và IPsec *, Hỗ trợ IEEE802.1 x, Chứng nhận CC (ISO / IEC15408) với HCD-PP bản 1.0*				
3	Máy photocopy trắng đen	Chức năng: Copy – In mạng – Quét màu mạng - Đảo mặt bản chụp – Nạp đảo bản gốc tự động 300 tờ - Chia bộ điện tử Tính năng chung: Tốc độ sao chụp/in: 55 trang A4 / phút; 27 trang A3/ phút Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu. Kích thước màn hình điều khiển: 10,1 inch. Ngôn ngữ thể hiện: Tiếng Việt, tiếng Anh Khổ giấy: 100x148 mm (<A6) - A3 Khổ giấy banner (khổ dài): 305 x 1.200mm Thời gian khởi động máy tối đa: 20 Giây Dung lượng bộ nhớ: 6 GB Dung lượng ổ cứng: SSD 128GB Ổng cứng HDD: 320GB Dung lượng cấp giấy (với giấy chuẩn định lượng 80g/m2): 02 Khay chuẩn x 550 tờ/khay; khay tay: 100 tờ/khay Tổng dung lượng giấy: 1.200 tờ	Tham khảo Toshiba E-Studio 5528A / Asia	Cái	01	

		Định lượng giấy sao chụp: 52 -300 g/m2 Định lượng giấy sao chụp khổ dài: 90-163 g/m2 Tự động đảo mặt bản in/chụp: có sẵn Tự động chia bộ tài liệu: Có Nguồn điện: 220/240V - 50/60Hz Công suất tiêu thụ: tối đa 1,194 kW đến trước, tại nơi sử dụng. +Chức năng copy: Độ phân giải scan bản gốc: 600 Dpi x 600 Dpi Độ phân giải bản in: 2.400 dpi x 600. Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 4,3 Giây Chụp liên tục: 999 trang Mức độ Thu nhỏ / phóng to : 25%-400 % Tính năng dồn trang: 2 trang, 4 trang trong 1 Tính năng chụp thẻ (ID card copy) Bộ tự động nạp, đảo và quét 2 mặt bản gốc MR4010: + Chức năng In mạng: Độ phân giải in: 2.400 dpi x 600 Dpi; 1.200 x 1.200 dpi Ngôn ngữ in: PCL5e, PCL5c, PCL6, XPS,PDF và PS3,JPEG. Cổng in kết nối: 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, High Speed USB 2.0. Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 11/10/8.1, Windows Server 2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400 Tính năng in di động: e-BRIDGE Print & Capture, Mopria® Print Service, AirPrint on iOS or macOS® Tính năng in đặc biệt: Bộ driver in đa năng, Tuỳ biến các cài đặt mặc định, In trực tiếp từ USB, In và thao tác lệnh in trên máy copy, Phân chia lệnh in ra 2 máy, In trực tiếp từ Email. Kết nối cùng 1 lúc 2 địa chỉ IP độc lập + Chức năng Scan mạng : Độ phân giải scan: 600 dpi Định dạng tệp tin scan: JPEG, Multi/Single Page TIFF/XPS/PDF, Secure PDF, Slim PDF, PDF/A, PDF/A-2				

		Tính năng scan: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File (SMB, FTP, FTPS, IPX/SPX, Local) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2015 ; ISO14001 : 2015 Bảo hành: 12 tháng hoặc 100.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước, tại nơi sử dụng.				
4	Thiết bị quản lý hệ thống Wifi (Wireless Controller)	Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controller_Copper Uplink P/N: C9800-L-C-K9 SNTC-8X5XNBD Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controlle - Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controller - C9800 Wireless Controller Rack Mount Tray - Cisco Catalyst 9800 L Wireless Controller Power Supply - AC Power Cord, Type C5, Europe - Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment. - Bao gồm cung cấp, lắp đặt, cấu hình, chạy thử hoàn chỉnh; vật tư phụ (dây mạng, đầu nối, dây nguồn,…), nhân công triển khai, tích hợp hệ thống và bàn giao đưa vào sử dụng.	Tham khảo Cisco Catalyst 9800-L / Asia	Cái	01	
5	Thiết bị chuyển mạch chính (Core switch)	Switch 24-port data only, Network Essentials - P/N: C9300-24T-E - SNTC-8X5XNBD Catalyst 9300 24-port data only, Network - C9300 Network Essentials, 24-port license - Cisco Catalyst 9300 XE 17.9 UNIVERSAL UNIVERSAL - 350W AC 80+ platinum Config 1 Power Supply - 350W AC 80+ platinum Config 1 Secondary Power Supply 2 x Cabinet Jumper Power Cord, 250 VAC 13A, C14-C15 Connectors No SSD Card Selected - 50CM Type 1 Stacking Cable - Catalyst Stack Power Cable 30 CM RUBBER FEET FOR TABLE TOP SETUP 9200 and 9300 - 12-24 and 10-32 SCREWS FOR RACK INSTALLATION, QTY 4 - 1RU CABLE MANAGEMENT GUIDES 9200 and 9300	Tham khảo Cisco C9300-24T-E/ Asia	Bộ	01	

		- Catalyst 9300 8 x 10GE Network Module - C9300 DNA Essentials, 24-Port Term Licenses - C9300 DNA Essentials, 24-Port, 3 Year Term License - Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment - 2 x 10GBASE-LR SFP Module, Enterprise-Class - 4 x 10GBASE-SR SFP Module, Enterprise-Class - Bao gồm cung cấp, lắp đặt, cấu hình, chạy thử hoàn chỉnh; vật tư phụ (dây mạng, đầu nối, dây nguồn,…), nhân công triển khai, tích hợp hệ thống và bàn giao đưa vào sử dụng.				
II.	**Hệ thống âm thanh phòng họp trực tuyến 1** Bao gồm: BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM (01 bộ), MICRO CHỦ TỌA (Cần dài 488mm) (01 cái), MICRO người dùng (13 cái), Cáp kết nối 03 sợ					
6	Bộ trộn KTS 16 kênh StudioMaster Digilive	**Bàn trộn tín hiệu analog Yamaha MG16XU //E YEM** Bàn mixer Yamaha MG16XU (Mixer Analog, 16 kênh, 8 Monno, 4 Stereo) 16-kênh Mixer Ngõ vào 10 Mic / 16 Line (8 mono + 4 stereo) 4 nhóm bus + 1 Stereo Bus 4 AUX (bao gồm FX.) "D-PRE" tiền khuyếch đại mic với một mạch Darlington ngược Hiệu ứng cao cấp: SPX với 24 chương trình 24-bit / 192kHz chức năng âm thanh 2in / 2out USB Làm việc với iPad (2 hoặc sau thế hệ sau) thông qua Apple iPad Camera Connection Kit / Lightning để adapter USB Máy ảnh Bao gồm Cubase AI DAW phần mềm tải về phiên bản PAD chuyển đổi vào đầu vào mono Nguồn Phantom: 48V Kết quả đầu ra XLR cân bằng Độ méo tiếng: 0.03% Đáp tuyến tần số: 20Hz~48Hz Tỉ lệ S/N: -128dB Độ nhiễu xuyên âm: -78dB Nguồn: AC 100~240V	Tham khảo YAMAHA MG16XU/ Asia	Cái	01	

		Công suất tiêu thụ: 30W Kích thước : 444 x 130 x 500 mm Trọng lượng: 6.8kg				
7	Bộ xử lý tính hiệu trung tâm hội thảo FONESTAR SCF250	**Bộ xử lý tính hiệu trung tâm hội thảo FONSTAR SCF250** - Bộ điều khiển cung cấp tính hiệu đầu ra để ghi âm, khuếch đại hoặc phân phối, kết nối tối đa 64 míc - Tiêu chuẩn IEC 60914 Conference systems và IEC 61603-7 transmission system - Tần số: 20-18.000Hz - Độ méo tiếng: THD +N: <0,05%@ 1kHz - Ratio: >75dB - Điều khiển: Volume tổng, Bass, Mid, Treble - Nguồn điện: 230/115 V AC 100W - Kích thước: WxHxD): 483 x 44 x 345 mm	Tham khảo Fonestar SCF250/ EU/ OECD	Cái	01	
8	Microphone cổ ngỗng vị trí chủ tịch hội nghị FONESTAR MIC – SCF P	**Microphone cổ ngỗng vị trí chủ tịch hội nghị FONESTAR MIC – SCF P** - Thích hợp vào hệ thống hội nghị SCF-250 - Đèn báo nguồn led, vòng hoạt động led - Tần số đáp ứng: 50-20,000Hz - Sensitivity: <42 dB ±3dB (V/Pa) at 1kHz - Maximum SPL: 128dB - Dynamic range: 95dB - Signal-to-noise ratio (SNR) 61 dB - Trở kháng: 600 Ω - Nguồn điện: 18V DC, suolied by the control unit - Đầu nối: Đầu vào: XLR cái 3 PIN Đầu ra: DIN cực 8 PIN - Kích thước: Microphone cổ ngỗng cao 450mm Đế: sâu 93 x 46 x 122 mm	Tham khảo Fonestar MIC – SCF P / EU/ OECD	Bộ	01	
9	Microphone cổ ngỗng cho đại biểu hội nghị FONESTAR MIC – SCF D	**Microphone cổ ngỗng cho đại biểu hội nghị FONESTAR MIC – SCF D** - Thích hợp vào hệ thống hội nghị SCF-250 - Đèn báo nguồn led, vòng hoạt động led - Tần số đáp ứng: 50-20,000Hz	Tham khảo Fonestar MIC – SCF D / EU/ OECD	Bộ	13	

		- Sensitivity: <42 dB ±3dB (V/Pa) at 1kHz - Maximum SPL: 128dB - Dynamic range: 95dB - Signal-to-noise ratio (SNR) 61 dB - Trở kháng: 600 Ω - Nguồn điện: 18V DC, suolied by the control unit - Đầu nối: Đầu vào: XLR cái 3 PIN Đầu ra: DIN cực 8 PIN - Kích thước: Microphone cổ ngỗng cao 450mm Đế: sâu 93 x 46 x 122 mm Model 560789B hãng FONESTAR, dài 20 mét (20 meter aviation conference line- Used for extended connection beween conference host and - Input sensitivity 0.775 V - Nguồn điện: 220V – 230V AC 50Hz/60Hz - Kích thước: W483 x L451 x H 89mm				

10	Thiết bị phát Wifi (Wireless AccessPoint)	Cisco Catalyst 9115AX Series P/N: C9115AXI-S - SNTC-8X5XNBD Cisco Catalyst 9115AX Series - Capwap software for Catalyst 9115AX - 802.11 AP Low Profile Mounting Bracket (Default) - Wireless Cisco DNA On-Prem Essentials, 9115 Tracking - C9115AX Cisco DNA On-Prem Essential,3Y Term,Trk Lic - Wireless Cisco DNA On-Prem Essential, Term Lic - Wireless Cisco DNA On-Prem Essential, 3Y Term Lic - Wireless Cisco DNA On-Prem Essential, Term, Tracker Lic - Wireless Cisco DNA On-Prem Essential, 3Y Term, Tracker Lic - Wireless DNA Perpetual Network Stack - Essentials - Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment - Minimum Quantity =10	Tham khảo Cisco Catalyst 9115AX Series / Asia	Cái	10	
III.	**Mực in máy photocopy và máy in**					
11	Mực in máy photocopy Toshiba 3528A	- Mã: T3028P - Sử dụng cho máy photo Toshiba 3528A - Dung lượng: 700g/bình	Toshiba/ ASIA	Hộp	50	(**)
12	Mực in máy photocopy Toshiba 4528A	- Mã: T3028P - Sử dụng cho máy photo Toshiba 5528A - Dung lượng: 700g/bình	Toshiba/ ASIA	Hộp	20	(**)
13	Mực in màu máy photocopy Toshiba e2521AC	- Mã: Toner Type E2515AC - Photocopy màu - Độ phủ: 5%	Toshiba/ ASIA	Bộ	06	(**)

14	Mực máy in Canon ir 4745	Mã mực: NPG 73 - Loại mực: Màu đen - Tịnh lượng: 1000gr	Canon/ ASIA	Hộp	12	(**)
15	Mực máy in canon LBP 6230 dn	- Loại mực: Canon laser đen trắng - Mã mực : Canon 326 - Máy in sử dụng : Canon LPB 6230dn - Dung lượng : In khoảng 2.000 trang (với độ che phủ 5%)	Canon/ ASIA	Hộp	03	(**)
16	Mực máy in HPlaserjet pro M404 dw	- Loại mực: HP Laser trắng đen - Mã mực: HP 76A (CF276A) - Dung lượng: 3.100 trang (5% độ phủ) - Loại máy in sử dụng : HP LaserJet Pro M404 dn	HP/ ASIA	Hộp	08	(**)
17	Mực máy in Canon LBP 226 dw	- Loại mực: Canon laser đen trắng - Mã mực : Canon 057 - Máy in sử dụng : Canon LPB 226dn - Dung lượng : In khoảng 2.000 trang (với độ che phủ 5%)	Canon/ ASIA	Hộp	06	(**)
18	Mực máy in Brother 8260 CDN	- Mã mực: Brother TN -451M - Loại mực in: Brother laser màu - Dung lượng : In khoảng 1.800 trang (với độ che phủ 5%)	Brother/ ASIA	Bộ	01	(**)
19	Mực máy in Brother HL-L2361DN	- Mã: TN-2385 - Màu: Đen - Số lượng bản in: 2.600 pages A4 5% print coverage)	Brother/ ASIA	Hộp	10	(**)
20	Mực máy in photocopy Konica Minolta bizhub 287	- Mã mực: TN 323 - Loại mực: Photo đen trắng - Màu mực: Đen	Konica Minolta/ ASIA	Hộp	12	(**)
21	Mực máy in màu Canon 841C dn	- Loại mực in: Canon laser màu - Mã mực: Canon 335 Cyan - Máy in sử dụng: Canon LBP LBP 841Cdn/ 843Cx Dung lượng: khoảng 16.500 trang (với độ che phủ 5%)	Canon/ ASIA	Hộp	04	(**)
22	Mực máy in màu Canon 841C dn	- Loại mực in: Canon laser màu - Mã mực: Canon 335 Cyan - Máy in sử dụng: Canon LBP LBP 841Cdn/ 843Cx Dung lượng: khoảng 16.500 trang (với độ che phủ 5%)	Canon/ ASIA	Hộp	04	(**)

23	Mực máy in canon LBP 122dw	- Mã: 52204 - Màu: đen - Số lượng bản in: Khoản 2500 trang với độ bao phủ 5%	Canon/ ASIA	Hộp	04	(**)
24	Mực máy in màu HP color laserjet CP 5225	- Mã: HP650A - Loại mực: Hộp mực màu - Dùng cho máy in: HP Color CP5225/ Color CP5225n - Dung lượng: khoảng 13.500 trang (độ phủ 5%)	HP/ ASIA	Bộ	04	(**)
25	Mực máy in màu EPSON L805	Mã: BK673, Y673, C673, M673, LK673, LC673	EPSON/ ASIA	Hộp	12	(**)
26	Mực máy in Brother 6200 DV	- Mã mực TN3428 - Loại mực: Laser trắng đen - Dung lượng: 3.000 trang, độ phủ 5%	Brother/ ASIA	Hộp	04	(**)
27	Mực máy in canon L11121E	Mã mực Q2612A/FX9	Canon/ ASIA	Hộp	20	(**)
28	Mực máy in màu HP color Pro M154a	HP Color Laserjet Pro 154a (Có 4 màu: đen, vàng, hồng, xanh)	HP/ ASIA	Hộp	04	(**)
29	Mực máy in màu HP color Jet Enterprise M855	Mã: xanh CF311A, vàng CF312A, đen CF310A, đỏ CF313A	HP/ ASIA	Hộp	16	(**)
30	Mực máy in màu HP color Jet Enterprise M750	Mã: xanh CE271A, vàng CE272A, đen CE270A, đỏ CE273A	HP/ ASIA	Hộp	16	(**)
31	Mực máy in màu EPSON L1455	- Mã mực: Bk774, C664, M664, Y664	EPSON/ ASIA	Bộ	02	(**)
32	Mực máy in màu EPSON L1455	- Mã mực: Bk774 (đen)	EPSON/ ASIA	Hộp	04	(**)
33	Mực máy in Canon LBP 8780x	- Loại mực: Laser trắng đen - Mã Cartridge 333 - Chính hãng canon	Canon/ ASIA	Hộp	05	(**)
34	Mực máy in kim EPSON LQ 300	- Loại: Ru băng dùng cho máy in Epson LQ 300 - Dung lượng : In khoảng 2400 trang (với độ che phủ 5%) - Xuất xứ: Trung quốc	EPSON/ ASIA	Cuộn	10	(**)

Yêu cầu khác:

- Danh mục hàng hóa nêu trên nhà cung cấp có thể chào đúng chủng loại hoặc tương đương. Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng,... của hàng hóa/ vật tư kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật giữa hai loại hàng hóa trên để chứng minh tương đương hoặc tốt hơn.;
- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA/COC) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ **(**):** Nhà thầu cung cấp giấy cam kết về chất lượng và xuất xứ của nhà thầu.

+ Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.